

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HỒNG LĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Hồng Lĩnh, ngày tháng 4 năm 2023

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình:  
Nâng cấp, sửa chữa nhà văn hóa thôn Tân Hòa, xã Thuận Lộc**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hà Tĩnh: Số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 về việc ban hành quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 02/2023/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020; số 28/2021/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 ban hành quy định phân cấp một số nội dung về công tác thẩm định, tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 1994/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình tỉnh Hà Tĩnh;*

*Căn cứ các Quyết định của Giám đốc Sở Xây dựng Hà Tĩnh: Số 78/QĐSXĐ ngày 26/5/2022 về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 91/QĐ-SXD ngày 24/6/2022 về việc công bố bảng đơn giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;*

*Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thị xã: Số 22/NQ-HĐND ngày 28/12/2021 về việc giao Ủy ban nhân dân thị xã quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công sử dụng ngân sách thị xã; số 29/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách thị xã giai đoạn 2021-2025; số 37/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 về việc hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa, thể thao tại nhà văn hóa thôn, tổ dân phố trên địa bàn thị xã Hồng Lĩnh giai đoạn 2022-2024;*

*Căn cứ Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 08/3/2023 của UBND thị xã Hồng Lĩnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp, sửa chữa nhà văn hóa thôn Tân Hòa, xã Thuận Lộc;*

*Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-BQLDA ngày 09/3/2023 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp, sửa chữa nhà văn hóa thôn Tân Hòa, xã Thuận Lộc;*

*Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã tại Tờ trình số 81/TTr-BQLDA ngày 29/3/2023; của Phòng Quản lý đô thị tại Văn bản số 134/QLĐT ngày 20/4/2023 về việc Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp, sửa chữa nhà văn hóa thôn Tân Hòa, xã Thuận Lộc với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Nâng cấp, sửa chữa nhà văn hóa thôn Tân Hòa, xã Thuận Lộc.
2. Cấp quyết định đầu tư: UBND thị xã Hồng Lĩnh.
3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã.
4. Mục tiêu dự án: Phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của Nhân dân; đồng thời là nơi tuyên truyền, phổ biến chủ trương đường lối, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tổ chức hội họp, học tập cộng đồng và các sinh hoạt khác của Nhân dân.

5. Nội dung, quy mô đầu tư:

5.1. Nhà văn hóa:

a. Đánh giá hiện trạng công trình: Công trình nhà văn hóa xây dựng đã lâu, hiện trạng công trình đã bị xuống cấp, cụ thể: Hệ thống mái ngói mục nát, thấm dột, ống thoát nước đã hư hỏng; xà gồ, cầu phong, li tô gỗ bị mối mọt, cong vênh; sê nô thấm dột; cửa đi, cửa sổ, ô thoáng cửa đi, cửa sổ bằng gỗ bị mối mọt, mục nát; hệ thống điện bị hư hỏng gây mất an toàn; nền lát gạch bị bong rộp, nứt nẻ; sơn ngoài nhà bong rộp, rêu mốc; diện tích sử dụng còn quá nhỏ so với nhu cầu sử dụng.

b. Phương án phá dỡ:

- Tháo dỡ hệ thống mái ngói, xà gồ, cầu phong, li tô gỗ; tháo dỡ trần tôn, đà trần;
- Tháo dỡ toàn bộ hệ thống cửa đi, cửa sổ, hoa sắt cửa sổ; phá dỡ hệ thống lan can dưới của toàn bộ cửa đi, cửa sổ;
- Phá dỡ toàn bộ tường trụ 1, trụ 5; phá dỡ giằng lan can, tường lan can; phá dỡ toàn bộ tường bồn hoa bao quanh nhà;
- Phá dỡ cột trụ 1, 6; phá dỡ dầm trụ 1, 6; phá dỡ dầm trụ A, C, D, F đoạn trụ 1-2; phá dỡ dầm trụ B, C, D, E đoạn trụ 5-6; phá dỡ sàn mái trụ 1-2 đoạn trụ A-C, D-F; phá dỡ sàn mái trụ 5-6 đoạn trụ B-E;
- Cao bỏ toàn bộ lớp sơn cột, tường, dầm, trần nhà;
- Phá dỡ toàn bộ gạch lát nền cũ; phá dỡ lớp Granito bậc tam cấp;
- Tháo dỡ hệ thống điện chiếu sáng và thiết bị điện.

c. Phương án cải tạo:

- Xây mở rộng nhà từ trụ 1\*-1 đoạn trụ A-F; xây mở rộng nhà từ trụ 5-8 đoạn trụ B-E; kích thước nhà sau khi cải tạo  $A \times B = 20,4 \times 9,9\text{m}$ , diện tích xây dựng  $201,96\text{m}^2$ ;
- Xây mới lan can, giằng lan can; xây mới bậc tam cấp trụ B, E đoạn trụ 5-7; xây mới toàn bộ bồn hoa bao quanh nhà;
- Xây bổ sung, chỉnh sửa tường thu hồi và đổ mới giằng thu hồi bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200; hệ thống mái lợp mới bằng tôn xộp dày 0,45mm, lắp dựng mới xà gồ thép hộp mạ kẽm 40x80x1,8mm;
- Làm mới hệ thống trần bằng trần tôn, đà trần bằng thép hộp mạ kẽm 30x30x1,4mm;
- Thay mới toàn bộ hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng cửa khung nhôm hệ, kính dày 6,38mm; lắp mới hoa sắt cửa sổ bằng thép hộp mạ kẽm 16x16x1mm có sơn tĩnh điện;
- Lát mới nền toàn bộ nhà bằng gạch có kích thước 600x600mm;
- Xây mới tường bậc tam cấp bằng gạch đặc không nung, vữa xi măng M75, sau đó ốp đá Granit tự nhiên;
- Nâng nền sân khấu lên 15cm; thành sân khấu, bậc cấp sân khấu lát đá Granit tự nhiên;
- Sơn lại toàn bộ diện tích tường, dầm, trần bằng sơn màu 3 nước không bả;
- Thay mới thiết bị điện chiếu sáng, đường dây điện với phương án đi ngầm trong tường;
- Làm mới hệ thống chống sét.

5.2. Nhà vệ sinh, kho:

a. Phần kiến trúc:

- Công trình thiết kế xây dựng mới quy mô 01 tầng có kích thước mặt bằng  $A \times B = 3,6 \times 7,2\text{m}$ , diện tích xây dựng  $25,92\text{m}^2$ ; cốt nền cao hơn cốt sân  $0,45\text{m}$ ; chiều cao công trình tính từ cốt nền (cốt  $\pm 0.00$ ) là  $4,65\text{m}$ ; tầng 01 cao  $3,0\text{m}$ ; mái cao  $1,2\text{m}$ ;

- Công trình bao gồm 03 không gian chức năng chính, cụ thể gồm: Kho chứa, nhà vệ sinh nam và nhà vệ sinh nữ.

b. Phần kết cấu:

- Phần móng: Nhà sử dụng móng bằng bê tông cốt thép đá  $1 \times 2$  M200, móng tường xây đá hộc vữa xi măng M50; lót nền và móng bằng bê tông đá  $4 \times 6$  M100, dày  $10\text{cm}$ ; hệ dầm, giằng móng bằng bê tông cốt thép đá  $1 \times 2$  M200;

- Phần thân: Nhà có kết cấu hệ khung, dầm, giằng, sàn bằng bê tông cốt thép liền khối đá  $1 \times 2$  M200; tường xây bao bằng gạch đặc không nung vữa xi măng M50, dày  $0,22\text{cm}$ ;

- Phần mái: Lợp tôn màu dày  $0,45\text{mm}$  kết hợp xà gồ thép hộp mạ kẽm  $80 \times 40 \times 1,8\text{mm}$ .

c. Phần hoàn thiện:

- Tường, dầm, trần và cột trát vữa xi măng M75; sơn màu 3 nước không bả; nền kho, bậc tam cấp lát gạch có kích thước  $600 \times 600\text{mm}$ ; nền nhà vệ sinh lát gạch chống trơn có kích thước  $400 \times 400\text{mm}$ ; tường nhà vệ sinh ốp gạch có kích thước  $600 \times 300\text{mm}$ , cao  $1,5\text{m}$ ; cửa đi và cửa sổ làm bằng khung nhôm hệ, kính dày  $6,38\text{mm}$ ;

- Cấp điện: Đầu nối từ hệ thống điện ngoài dẫn vào; hệ thống dây đơn lõi đồng bọc PVC luồn trong ống nhựa với các loại dây  $2 \times 1,5\text{mm}^2$  và  $2 \times 2,5\text{mm}^2$  cấp điện cho các phụ tải như đèn chiếu sáng, công tắc, ổ cắm;

- Hệ thống cấp, thoát nước, bể tử hoại: Xây dựng mới đảm bảo công năng sử dụng.

5.3. Nhà thư viện:

a. Phần kiến trúc: Công trình thiết kế xây dựng mới quy mô 01 tầng có kích thước mặt bằng  $A \times B = 3,6 \times 5,4\text{m}$ , diện tích xây dựng  $19,44\text{m}^2$ ; cốt nền cao hơn cốt sân  $0,45\text{m}$ ; chiều cao công trình tính từ cốt nền (cốt  $\pm 0.00$ ) là  $4,05\text{m}$ ; tầng 01 cao  $3,0\text{m}$ ; mái cao  $0,6\text{m}$ .

b. Phần kết cấu:

- Phần móng: Nhà sử dụng móng bằng bê tông cốt thép đá  $1 \times 2$  M200, móng tường xây đá hộc vữa xi măng M50; lót nền và móng bằng bê tông đá  $4 \times 6$  M100, dày  $10\text{cm}$ ; hệ dầm, giằng móng bằng bê tông cốt thép đá  $1 \times 2$  M200;

- Phần thân: Nhà có kết cấu hệ khung, dầm, giằng, sàn bằng bê tông cốt thép liền khối đá  $1 \times 2$  M200; tường xây bao bằng gạch đặc không nung vữa xi măng M50, dày  $0,22\text{cm}$ ;

- Phần mái: Lợp tôn màu dày 0,45mm kết hợp xà gồ thép hộp mạ kẽm 80x40x2mm.

c. Phần hoàn thiện:

- Tường, dầm, trần và cột trát vữa xi măng M75; sơn màu 3 nước không bả; nền lát gạch có kích thước 600x600mm; cửa đi và cửa sổ làm bằng khung nhôm hệ, kính dày 6,38mm;

- Cấp điện: Đầu nối từ hệ thống điện ngoài dẫn vào; hệ thống dây đơn lõi đồng bọc PVC luồn trong ống nhựa với các loại dây  $2 \times 1,5 \text{mm}^2$  và  $2 \times 4 \text{mm}^2$  cấp điện cho các phụ tải như đèn chiếu sáng, công tắc, ổ cắm và quạt trần.

5.4. Sân đường; cổng, hàng rào; bồn hoa; cột cờ; điện chiếu sáng:

a. Sân đường: Có diện tích  $797,0 \text{m}^2$ ; kết cấu từ trên xuống dưới như sau: Lớp gạch Terazzo 400x400x30mm; lớp bê tông đá 2x4 M100, dày 10cm; lớp nền bê tông cũ.

b. Cổng, hàng rào:

- Phương án phá dỡ: Phá dỡ cổng chính; phá dỡ tường rào đoạn B-C mặt trước nhà văn hóa.

- Phương án xây dựng:

+ Móng trụ, lõi trụ cổng bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200; xây ốp trụ bằng gạch đặc không nung vữa xi măng M50; ốp bằng đá Granite tự nhiên 600x600; cánh cổng, mái cổng bằng thép hộp mạ kẽm có sơn tĩnh điện; ốp Alumium các mặt mái cổng;

+ Xây mới tường rào đoạn B-C: Chiều dài  $L_1=41,03 \text{m}$ ; móng tường xây đá hộc vữa xi măng M50; giằng tường bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200; tường xây bằng gạch đặc không nung vữa xi măng M50; trụ tường rào tiết diện  $330 \times 330 \text{mm}$ , cao 1,73m, khoảng cách trụ  $3,5 \div 4,0 \text{m}$ ; tường, trụ, giằng trát vữa xi măng M75; sơn hàng rào, trụ bằng sơn màu 3 nước; khung hàng rào bằng thép hộp mạ kẽm;

+ Xây mới tường rào đoạn A-B, C-D: Tổng chiều dài  $L_2=56,98 \text{m}$ ; móng xây đá hộc vữa xi măng M50; giằng tường bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200; tường xây bằng gạch đặc không nung vữa xi măng M50; trụ tường rào tiết diện  $330 \times 330 \text{mm}$ , cao 1,73m, khoảng cách trụ 3,1m; tường, trụ, giằng trát vữa xi măng M75; sơn hàng rào, trụ bằng sơn màu 3 nước.

c. Bồn hoa: Bồn hoa có tổng chiều dài  $L=63 \text{m}$ ; thành bồn hoa xây bằng gạch đặc không nung vữa xi măng M75, trát thành vữa xi măng M75; ốp thành bằng đá Granite tự nhiên.

d. Cột cờ: Cột cờ bằng Inox cao 7m, gồm 02 cột; móng cột bằng bê tông xi măng đá 2x4 M200; ốp đế bằng đá Granite tự nhiên.

e. Hệ thống điện chiếu sáng: Sử dụng 04 cột điện, loại cột thép bát giác tròn côn rời cần, cao 6m; cần đèn cao 2m, vươn 1,5m; sử dụng bóng đèn Led có công suất 100W.

5.5. Mương thoát nước: Tổng chiều dài 63,6m, trong đó tiết diện mương BxH=1x1m có chiều dài 52,8m và tiết diện mương BxH=0,3x0,3m có chiều dài 10,8m; thành mương xây bằng gạch đặc không nung vữa xi măng M75; đáy mương bằng bê tông đá 2x4 M150, dày 10cm; giằng, tấm đan bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200; trát thành mương, láng đáy mương bằng vữa xi măng M100.

5.6. Các nội dung khác tuân thủ theo hồ sơ thiết kế.

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty CP xây dựng và dịch vụ thương mại Đức Bảo.

7. Chủ nhiệm lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: KTS. Hùng Mạnh Cường.

8. Địa điểm xây dựng: Xã Thuận Lộc, thị xã Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh.

9. Phương án xây dựng: Thực hiện 1 bước lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật kèm theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán.

10. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp IV.

11. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: Không.

12. Tổng giá trị dự toán xây dựng: 2.345.000.000 đồng (*bằng chữ: Hai tỷ, ba trăm bốn mươi lăm triệu đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	2.005.006.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	69.092.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	197.072.000 đồng;
- Chi phí khác:	41.318.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	32.512.000 đồng.

13. Nguồn vốn: Ngân sách thị xã (từ nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được Hội đồng nhân dân thị xã thông qua tại Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 15/4/2022) và chủ đầu tư huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

14. Hình thức đầu tư dự án: Nâng cấp, cải tạo.

15. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư quản lý và điều hành theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

16. Hình thức thực hiện dự án: Chủ đầu tư lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định tại Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

17. Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2024.

18. Các nội dung khác: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện xây dựng công trình theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND - UBND thị xã; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị, Văn hóa và Thông tin; Chủ tịch UBND xã Thuận Lộc; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như điều 2 (bản giấy);
- Thường trực: Thị ủy, HĐND thị xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- Trung tâm HCC thị xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Huy Hùng**